

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17/11/2023
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Lòi;
2. Bà Đinh Thị Kim Phụng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 155/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Trần Văn TH**, sinh năm: 1962; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 52 thôn CC 1, xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hoá.

2. *Bị đơn:* Chị **Đặng Thị H**, sinh năm: 1975; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Trần Văn TH trình bày:*

Anh và chị H kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17/2017 vào ngày 05/6/2017. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do tính tình không hợp và hoàn cảnh gia đình ở xa đi lại khó khăn nên lâu dần tình cảm không còn. Anh chị đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay tình cảm không còn anh yêu cầu ly hôn với chị H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn trình bày:*

Chị thống nhất lời trình bày của anh TH về thời gian chung sống và phát sinh mâu thuẫn còn về nguyên nhân mâu thuẫn chị bổ sung thêm là do anh TH đề nghị chị về Thanh Hoá sống nhưng chị còn công việc và gia đình ở GC cần chăm sóc nên không thể đáp ứng được đề nghị của anh TH. Nay anh TH yêu cầu ly hôn chị cũng đồng ý vì tình cảm cũng không còn.

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Đặng Thị H có địa chỉ tại Phường 5, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh TH xin ly hôn với chị H, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28; của Bộ luật Tố tụng dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Anh TH và chị H kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17/2017 vào ngày 05/6/2017 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh TH cho rằng quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và hoàn cảnh gia đình ở xa đi lại khó khăn nên lâu dần tình cảm không còn. Anh chị đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay tình cảm không còn anh yêu cầu ly hôn với chị H. Về phía chị H cũng thống nhất với yêu cầu ly hôn của anh TH. Anh chị tự nguyện ly hôn, đều có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu hoà giải, xét thấy hôn nhân của anh chị đã trầm trọng không có khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh TH là có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh TH với chị H.

- Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Trần Văn TH phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn TH.

1. Về hôn nhân: Anh Trần Văn TH được ly hôn với chị Đặng Thị H.

2. Về án phí: Anh Trần Văn TH phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0027533 ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh TH đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Đặng Thị H không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã Tế Lợi, h. Nông Công, TH.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo